

Bản án số 174/2024/HSST
Ngày 31.12.2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N2

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phạm Hùng

Ông Nguyễn Văn Dũng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 153/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024, Thông báo hoãn phiên tòa số 59/TB-TA ngày 10 tháng 12 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 157/TB-TA ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Hoạn N1 - Sinh ngày 18 tháng 7 năm 1994 tại Quảng N2; nơi ĐKNKTT: Tổ 16 (*Tổ 9 cũ*), phường H, quận L, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N2; con ông Trần Đình T (*Chết*) và bà Phạm Thị Quý H (*Sinh năm 1957*); có chồng là Võ Quốc H (*Sinh năm 1992*) và 03 con (*Sinh năm 2015, 2019 và 2022*); tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân:

- Ngày 04 tháng 7 năm 2024, bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đ xử phạt 02 (*Hai*) năm 03 (*Ba*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 25 tháng 9 năm 2024, bị Công an quận L xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 12 tháng 5 năm 2024, bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 12 tháng 5 năm 2024, tạm giam ngày 21 tháng 5 năm 2024, (*Có mặt*).

2. Đặng Trà L - Sinh ngày 16 tháng 01 năm 1994 tại Đà Nẵng - Nơi ĐKNKTT: Tổ 78, phường A, quận T, TP. Đà Nẵng; nơi cư trú: 39 đường P, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N2; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt N2; con ông Đặng Văn C (*Chết*) và bà Trà Thị T (*Sinh năm 1964*); tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân:

- Ngày 28 tháng 8 năm 2011, bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đ xử phạt 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Ngày 24 tháng 6 năm 2020, bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Ngày 25 tháng 9 năm 2024, bị Công an quận L xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt quả tang ngày 11 tháng 5 năm 2024, tạm giữ ngày 11 tháng 5 năm 2024 và tạm giam ngày 20 tháng 5 năm 2024, (*Có mặt*).

3. Lê Hoài N2 - Sinh ngày 14 tháng 9 năm 1998 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 24, phường V, quận T, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N2; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N2; con ông Phan Vĩnh L (*Không biết năm sinh*) và bà Lê Thị H (*Sinh năm 1972*); tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 25 tháng 9 năm 2024, bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt quả tang ngày 11 tháng 5 năm 2024, tạm giữ ngày 11 tháng 5 năm 2024, tạm giam ngày 20 tháng 5 năm 2024, (*Có mặt*).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Hoài N2: Bà Lê Thị H - Sinh năm 1972; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; nơi cư trú: Tổ 24, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng, (*Là mẹ của bị cáo N2*), (*Có mặt*).

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoài N2: Ông Hồ Văn H, Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Wealthy Law, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: 47 đường L, phường H, quận L, thành phố Đ, (*Có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trà Thị T - Sinh năm 1964; nơi ĐKNKTT: Tổ 78, phường A, quận T, TP. Đà Nẵng; nơi cư trú: 39 đường P, phường H, quận C, TP. Đ, (*Có mặt*).

2. Anh Trà Văn T - Sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 13, phường H, quận C, TP. Đ, (*Vắng mặt, không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ 50 phút ngày 11 tháng 5 năm 2024, tại trước số nhà 35 đường N, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng, Đoàn Biên phòng H phát hiện, bắt quả tang Đặng Trà L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ:

- 01 (*Một*) gói nylon màu trắng có kích thước khoảng 3,5 cm x 3 cm, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (*Niêm phong ký hiệu A1*);

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone màu đen, gắn sim số: 0799.388.732; số IMEI: 353837080532524;

- 01 (Một) xe mô tô Air Blade BKS 43D1- 484.21; số khung: RLHJFG309FZ001654; số máy: JF63E-1001685;

- Số tiền 321.000 đồng (*Ba trăm hai mươi mốt ngàn đồng*);

- 01 (Một) Căn cước công dân số 048194005290 mang tên Đặng Trà L;

- 01 (Một) thẻ B hiểm y tế số 4821485733 mang tên Đặng Trà L.

Theo Kết luận giám định số 367/GĐ-MT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Đà Nẵng, thì: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A1: 0,145 gam.

Đặng Trà L khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 11 tháng 5 năm 2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L điều khiển xe mô tô BKS 43D1-484.21 đến phòng trọ của Trần Thị Hoạn N1 trên đường B 11, phường H, quận L để hỏi mua 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) ma túy đá. N1 đồng ý và bán cho L 01 (Một) gói ma túy đá. Sau đó, L điều khiển xe mô tô về trước số nhà 35 đường N, phường H, quận L thì bị Đoàn Biên phòng H phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, L khai nhận cũng với cách thức như trên, cách ngày bị bắt quả tang khoảng 02 (*Hai*) tuần, L có mua của N1 01 (Một) gói ma túy với giá 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Đến 21 giờ 50 phút cùng ngày, tại khu vực đường N giao đường T, phường H, quận L, Đoàn Biên phòng H tiếp tục phát hiện, bắt quả tang Lê Hoài N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ:

- 01 (Một) gói nylon màu trắng có kích thước khoảng 3,5 cm x 3 cm, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (*Niêm phong ký hiệu C1*).

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone màu hồng, gắn sim số 0795.672.914; số IMEI: 356733081469641.

Theo Kết luận giám định số 367/GĐ-MT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Đà Nẵng, thì: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu A là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu C1: 0,107 gam.

Lê Hoài N2 khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11 tháng 5 năm 2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Hoài N2 sử dụng số điện thoại 0795.672.914 gọi đến số điện thoại 0905.067.891 của Trần Thị Hoạn N1 để hỏi mua ma túy đá. Do N2 không có tiền nên đã thỏa thuận đổi chiếc tai nghe hiệu AirPods để lấy ma túy và hẹn giao dịch tại phòng trọ của N1. Sau khi lấy ma túy từ N1, N2 đặt xe công nghệ đi về nhà và khi đến ngã tư đường N giao đường T thì bị Đoàn Biên phòng H phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, N2 khai nhận cũng với cách thức như trên vào ngày 09 tháng 5 năm 2024, N2 có mua của N1 01 (Một) gói ma túy đá với giá 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) để sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị Hoạn N1 tại K175/55/16/11 đường T, phường H, quận L, Đoàn Biên phòng H thu giữ:

- 01 (Một) gói nylon trắng kích thước 5 x 8 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (Một) gói nylon trắng kích thước 4 x 7 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng;

01 (Một) gói nylon trắng kích thước 3 x 4 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (Một) gói nylon trắng kích thước 7 x 4 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (04 gói ma túy được niêm phong ký hiệu A2);

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đồng, không gắn thẻ sim;
- 01 (Một) điện thoại di động Iphone màu trắng, gắn thẻ sim 0905067891;
- 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen, gắn thẻ sim 0703055552;
- 01 (Một) tai nghe không dây hiệu Air pods.

Theo Kết luận giám định số 367/GĐ-MT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Đà Nẵng, thì: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu A là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A2: 1,940 gam.

Trần Thị Hoạn N1 khai nhận: Ngày 10 tháng 5 năm 2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, N1 đã sử dụng số điện thoại 0905.067.891 gọi đến số điện thoại 0905.771.542 của một người tên S (tên thật là Hồ Văn Hoàng T, sinh năm 1992; trú tại: Tổ 30, phường T, quận T, TP. Đà Nẵng), đề hỏi mua 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) ma túy đá. Sau khi N1 chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng của S, S bỏ ma túy vào trong khẩu T và vứt trước nhà trọ của N1 tại K172/55/16/11 đường T, N1 lấy rồi mang về nhà trọ cất giấu để sử dụng. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11 tháng 5 năm 2024, Đặng Trà L đi làm về có ghé phòng trọ của N1 tại K175/55/16/11 đường T, phường H. N1 thấy L bị vã do không có ma túy nên đã cho L một ít ma túy đá để sử dụng. L có đưa cho N1 số tiền 200.000 đồng nhưng N1 không lấy. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Hoài N2 sử dụng số điện thoại 0795.672.914 gọi đến số điện thoại 0905.067.891 của N1. N2 nói N1 cầm giúp chiếc tai phone để có tiền mua ma túy. N2 đến phòng trọ của N1, N1 đưa cho N2 gói ma túy và N2 để lại chiếc nghe hiệu Air pods cho N1. Ngoài ra, N1 không bán ma túy cho ai khác. Đối với 04 (Bốn) gói ma túy thu giữ được tại phòng trọ của N1, N1 khai nhận mục đích để sử dụng cho bản thân.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu có Quyết định trưng cầu giám định tâm thần số 1599/QĐ-ĐCSMT.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1808/KLGD ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận: Lê Hoài N2 trước thời điểm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và thời điểm hiện tại bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, do rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng chất tác động tâm thần khác.

Tại Cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Trần Thị Hoạn N1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đặng Trà L và Lê Hoài N2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo N1:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N1 từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội.

+ Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang.

- Đối với bị cáo L: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Đối với bị cáo N2: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N2 từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu hồng gắn sim số 0795.672.914, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng gắn thẻ sim 0905067891, 01 tai nghe không dây Air pods; quy trừ số tiền 321.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone màu đen gắn sim số 0799.388.732 để đảm B thi hành án cho Đặng Trà L; quy trừ 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đồng không gắn thẻ sim và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, gắn thẻ sim 0703055552 để đảm B thi hành án cho Trần Thị Hoạn N1; trả cho Đặng Trà L 01 (Một) Căn cước công dân số 048194005290 và 01 (Một) thẻ B hiểm y tế số 4821485733 mang tên Đặng Trà L.

Các bị cáo L và N2 đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo N1 không thừa nhận bán ma túy cho L và N2, nhưng không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo N2 phát biểu: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo N2, tuy nhiên đề nghị về hình phạt có phần nghiêm khắc. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo có cha mẹ ly hôn từ năm bị cáo 02 tuổi, thiếu thốn về tình cảm, sự chăm sóc của gia đình; bị cáo bị hạn chế năng lực hành vi, không hiểu hết tác hại của hành vi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo N2 tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo mức án thấp của khung hình phạt.

Các bị cáo nói sau cùng:

- Bị cáo N1: Đã biết sai, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về nuôi con.
- Bị cáo L: Đã biết sai trái, xin giảm nhẹ hình phạt.
- Bị cáo N2: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Trà L và Lê Hoài N2 đã khai nhận:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 11 tháng 5 năm 2024, tại trước số nhà 35 đường N, phường H, quận L, Đoàn Biên phòng H phát hiện, bắt quả tang Đặng Trà L đang tàng trữ 0,145 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng.

Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, tại ngã tư đường N giao đường T, phường H, quận L, Đoàn Biên phòng H tiếp tục phát hiện, bắt quả tang Lê Hoài N2 đang tàng trữ 0,107 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Số ma túy này, L và N2 đều mua của Trần Thị Hoạn N1. Trong đó, L mua với giá 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) và N2 thì đổi chiếc tai nghe hiệu Air pods. Trước đó, bị cáo L đã mua của N1 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, bị cáo N2 mua của N1 01 gói ma túy giá 500.000 đồng.

Bị cáo Trần Thị Hoạn N1 khai nhận: 1,940 gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong 04 gói ni long do Đoàn Biên phòng H tiến hành khám xét nơi ở, thu giữ là của N1 tàng trữ để sử dụng. N1 không bán ma túy cho Đặng Trà L và Lê Hoài N2. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11 tháng 5 năm 2024, Đặng Trà L đi làm về có ghé phòng trọ của N1, thấy L bị vã do không có ma túy nên đã cho L một ít ma túy đá để sử dụng. L có đưa cho N1 số tiền 200.000 đồng nhưng N1 không lấy. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Hoài N2 sử dụng số điện thoại 0795.672.914 gọi đến số điện thoại 0905.067.891 của N1. N1 nói N2 mang cho N1 mượn tai nghe. N2 đến phòng trọ của N1, N1 cho N2 gói ma túy và N2 cho N1 mượn tai nghe Air pods.

Quá trình điều tra, tại các Bản tự khai ngày 12 tháng 5 năm 2024, N1 khai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11 tháng 5 năm 2024, L đến phòng trọ và đưa cho N1 200.000 đồng để nhờ N1 mua giúp ma túy đá. N1 đồng ý, nhận tiền và nói L đứng đợi ở nhà. N1 thuê xe máy Grap đi đến đoạn K179 đường T, quận T, thành phố Đà Nẵng và góp thêm 300.000 đồng để mua ma túy đá của người đàn ông tên S với giá 500.000 đồng rồi mang về chia thành 02 gói nhỏ. Gói của L thì N1 lấy ra một ít để sử dụng, rồi đưa cho L. Đối với N2: Lúc 21 giờ 30 cùng ngày, N2 điện thoại cho N1 hỏi còn ma túy đá không, N2 có tai nghe điện thoại muốn đổi lấy ma túy đá của N1 và N1 đồng ý. Sau đó, N2 đến nhà, đưa tai nghe cho N1 và N1 đưa ma túy cho N2.

Xét, mặc dù bị cáo N1 thay đổi lời khai, không thừa nhận bán ma túy cho L và N2, tuy N1ên, lời khai ban đầu của N1 phù hợp với lời khai của L và N2, phù hợp với vật chứng thu được là chiếc tai nghe hiệu Air Pods Pro màu trắng thu giữ tại phòng trọ của N1 khi khám xét khẩn cấp.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Trần Thị Hoạn N1 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Đặng Trà L và Lê Hoài N2 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, nhưng vẫn cố ý sử dụng. Đối với bị cáo N1 vì lợi nhuận cao mà vẫn bất chấp thực hiện hành vi tàng trữ, mua bán ma túy N1ều lần. Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù thích đáng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các bị cáo N1 và L đều có nhân thân xấu. Bị cáo N1 đã bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2024, sau thời điểm bị cáo N1 phạm tội trong vụ án này nên không tính tái phạm. Tuy N1ên, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 55 và 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của hai tội và hai bản án đối với bị cáo N1. Bị cáo L từng bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2011/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2011 và bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 24 tháng 6 năm 2020.

[5] Quá trình tố tụng, các bị cáo L và N2 đã ăn năn hối cải nên thành khẩn khai báo, ăn hận với lỗi lầm, hứa không tiếp tục vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách N1ệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo N1 chỉ thành khẩn khai báo đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách N1ệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội này.

Bị cáo N2 bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách N1ệm hình sự được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng, đối với bị cáo N1, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo mức hình phạt cao hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Bị cáo N2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 259 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo N2 tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô Air Blade BKS 43D1-484.21, số khung: RLHJFG309FZ001654, số máy: JF63E-1001685 do bà Trà Thị T, là mẹ của bị cáo Đặng Trà L, đứng tên chủ sở hữu. Ngày 11 tháng 5 năm 2024, bà T cho L mượn xe để sử dụng, nhưng không biết việc L sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu trả xe lại cho bà Tú là có cơ sở.

- Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 12 năm 2024, được xử lý như sau:

+ Đối với ma túy còn lại được hoàn sau khi giám định, được đựng trong 01 (Một) gói nylon màu trắng có kích thước khoảng 3,5 cm x 3 cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (Niêm phong ký hiệu A1); 01 (Một) gói nylon màu trắng có kích thước khoảng 3,5 cm x 3 cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (Niêm phong ký hiệu C1); 01 (Một) gói nylon trắng kích thước 5 x 8 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (Một) gói nylon trắng kích thước 4 x 7 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (Một) gói nylon trắng kích thước 3 x 4 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (Một) gói nylon trắng kích thước 7 x 4 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (04 gói ma túy được niêm phong ký hiệu A2) là vật cầm lưu hành nên Hội đồng tuyên tịch thu, tiêu hủy;

+ Đối với điện thoại di động Iphone màu đen, gắn sim số 0799.388.732; số IMEI: 353837080532524 thu giữ của Đặng Trà L. Bị cáo L không sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên quy trừ đảm B thi hành án cho L;

+ Đối với điện thoại di động Iphone màu hồng, gắn sim số 0795.672.914; số IMEI: 356733081469641 thu giữ của Lê Hoài N2, được N2 sử dụng phạm phương tiện liên lạc với N1 mua ma túy nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sung ngân sách nhà nước;

+ Đối với điện thoại di động hiệu Vivo màu đồng, không gắn thẻ sim; điện thoại di động Iphone màu trắng, gắn thẻ sim 0905067891; điện thoại di động Nokia màu đen, gắn thẻ sim 0703055552 thu giữ của Trần Thị Hoạn N1: Điện thoại di động Iphone màu trắng, gắn thẻ sim 0905067891 được N1 sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sung ngân sách nhà nước; điện thoại di động hiệu Vivo màu đồng, không gắn thẻ sim và điện thoại di động Nokia màu đen, gắn thẻ sim 0703055552 không được N1 sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên quy trừ đảm B thi hành án cho N1;

+ Số tiền 321.000 đồng (Ba trăm hai mươi một ngàn đồng) thu giữ của Đặng Trà L, Hội đồng xét xử tuyên quy trừ để đảm B thi hành án cho L;

+ Đối với Căn cước công dân số 048194005290 và thẻ B hiểm y tế số 4821485733 mang tên Đặng Trà L, là giấy tờ nhân thân nên trả lại cho Đặng Trà L;

+ Đối với tai nghe Air pods được bị cáo N2 sử dụng để trao đổi với bị cáo N1 mua ma túy nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

[9] Tại thời điểm bị bắt, qua thử test, các bị cáo N1, L và N2 đều dương tính với ma túy nên đã bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

Đối với Trà Văn T, có mặt tại phòng trọ của Trần Thị Hoạn N1 tại thời điểm Đoàn Biên phòng Hải Vân thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của N1, nhưng không biết việc N1

mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy, không sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên S bán ma túy cho Trần Thị Hoạn N1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã xác định được là Hồ Văn Hoàng T - sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 30, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. Quá trình điều tra, chưa đủ căn cứ để xác định hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của đối tượng này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định tách hành vi của đối tượng Hồ Văn Hoàng Tuấn để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Hoạn N1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Đặng Trà L và bị cáo Lê Hoài N2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Đối với bị cáo Trần Thị Hoạn N1:

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Thị Hoạn N1 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo N1 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Thị Hoạn N1 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo N1 số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự,

Buộc bị cáo N1 chấp hành hình phạt của hai tội là 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự,

Tổng hợp với hình phạt 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo N1 chấp hành hình phạt của hai bản án là 12 (Mười hai) năm 09 (Chín) tháng tù Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2024.

* Đối với bị cáo Đặng Trà L:

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đặng Trà L 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2024.

Phạt bổ sung bị cáo L số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

* Đối với bị cáo Lê Hoài N2:

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; các điểm q và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Hoài N2 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2024.

Phạt bổ sung bị cáo N2 số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định, gồm: (*Một*) gói nylon màu trắng có kích thước khoảng 3,5 cm x 3 cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (*Niêm phong ký hiệu A1*); 01 (*Một*) gói nylon màu trắng có kích thước khoảng 3,5 cm x 3 cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (*Niêm phong ký hiệu C1*); 01 (*Một*) gói nylon trắng kích thước 5 x 8 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (*Một*) gói nylon trắng kích thước 4 x 7 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (*Một*) gói nylon trắng kích thước 3 x 4 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (*Một*) gói nylon trắng kích thước 7 x 4 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (*04 gói ma túy được niêm phong ký hiệu A2*)

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (*Một*) điện thoại di động Iphone màu hồng, gắn sim số 0795.672.914; số IMEI: 356733081469641; 01 (*Một*) điện thoại di động Iphone màu trắng, gắn thẻ sim 0905067891; 01 (*Một*) tai nghe hiệu Air pods.

- Quy trừ để đảm B thi hành án cho bị cáo L số tiền 321.000 đồng (*Ba trăm hai mươi một ngàn đồng*) và 01 (*Một*) điện thoại di động Iphone màu đen, gắn sim số: 0799.388.732; số IMEI: 353837080532524;

- Quy trừ để đảm B thi hành án cho bị cáo Trần Thị Hoàn N1 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Vivo màu đồng, không gắn thẻ sim; 01 (*Một*) điện thoại di động Nokia màu đen, gắn thẻ sim 0703055552;

- Trả cho Đặng Trà L Căn cước công dân số 048194005290 và thẻ B hiểm y tế số 4821485733 mang tên Đặng Trà L.

(*Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 12 năm 2024*)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo N2, người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Trại giam Công an TP.Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 55 phút ngày 07 tháng 4 năm 2022

Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Phạm C - sinh ngày 02 tháng 8 năm 1990 tại Đà Nẵng và đồng phạm.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC

VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; các bị can, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng quy trình tố tụng nên đảm bảo tính hợp pháp.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

3. Có căn cứ kết tội các bị cáo Phạm C, Nguyễn Gia B và Nguyễn Thị Thùy T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Điều luật áp dụng:

- Đối với bị cáo C: Căn cứ các điểm b, p và q khoản 2, khoản 5 Điều 251; các điểm r và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo B: Căn cứ các điểm b và p khoản 2 Điều 251; các điểm r và s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo C: Căn cứ các điểm b và p khoản 2 Điều 251; các điểm r và s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

4. Về mức hình phạt:

- Đối với bị cáo C:

Xử phạt Phạm C 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2021.

Phạt bổ sung bị cáo C số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Đối với bị cáo B: Xử phạt Nguyễn Gia B 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 6 năm 2021 đến ngày 11 tháng 6 năm 2021 là 09 (Chín) ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 04 (Bốn) năm 05 (Năm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án.

- Đối với bị cáo T: Xử phạt Nguyễn Thị Thùy T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 04 tháng 6 năm 2021.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

5. Các bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

6. * Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Truy thu của bị cáo Nguyễn Gia B số tiền 180.000 đồng (*Một trăm tám mươi ngàn đồng*) và truy thu của bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ T số tiền 180.000 đồng (*Một trăm tám mươi ngàn đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định đựng trong bì niêm phong số 153/GĐ-MT ngày 10 tháng 6 năm 2021; 04 (*Bốn*) bao nylon màu trắng chưa qua sử dụng, kích thước (9x5)cm; 01 (*Một*) cân điện tử màu đen; 01 (*Một*) cân tiểu ly bằng nhựa, màu đen, kích thước (10x4)cm;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*); 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh có số Imel1: 354440890250129, số Imel2: 354440890275639, gắn thẻ sim 0787747492; 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen bạc có số imeil: 354383061354890, gắn thẻ sim 0935049551; 01 (*Một*) xe gắn máy hai bánh; nhãn hiệu: Piaggio; số loại: Liberty; màu sơn: Xanh; dung tích: 124 cm³; BKS 43C1-495.14; số máy: M731M4021359; số khung: RP8M73100BV021190;

- Quy trữ để đảm B thi hành án cho bị cáo C số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*);

- Quy trữ để đảm B thi hành án cho bị cáo Nguyễn Gia B 01 (*Một*) điện thoại di động có dòng chữ ACE màu xanh có số Imel1: 359053913128027, Imel2: 359053913128035, không gắn thẻ sim;

- Quy trữ để đảm B thi hành án cho bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ T 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số Imei: 353119101113349, gắn thẻ sim: 0935066501;

(Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 3 năm 2022)

* Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo B, người bào chữa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

7. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện điều hợp pháp.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

Nghị án kết thúc nghị án lúc 11 giờ 20 phút, ngày 07 tháng 4 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

